Bài tập về nhà

Bài 1) Viết api lấy danh sách thông tin khách hàng theo mô tả sau

Đường dẫn(url): <http://localhost:8080/api/customer/all-customer>

Method: GET

Response:

**Body:** Một mảng JSON chứa các đối tượng CustomerDTO.

Ví dụ về Response:

[  
 {  
 "id": 1,  
 "address": "123 Main St",  
 "bankName": "ABC Bank",  
 "bankNumber": "123456789",  
 "email": "customer1@example.com",  
 "name": "John Doe",  
 "phoneNumber": "123-456-7890",  
 "createdDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "createdBy": "admin",  
 "lastModifiedDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "lastModifiedBy": "admin",  
 "deleted": false  
 },  
 {  
 "id": 2,  
 "address": "456 Elm St",  
 "bankName": "XYZ Bank",  
 "bankNumber": "987654321",  
 "email": "customer2@example.com",  
 "name": "Jane Smith",  
 "phoneNumber": "987-654-3210",  
 "createdDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "createdBy": "admin",  
 "lastModifiedDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "lastModifiedBy": "admin",  
 "deleted": false  
 }  
]

**Mô tả trường dữ liệu:**

* id (Long): ID của khách hàng.
* address (String): Địa chỉ của khách hàng.
* bankName (String): Tên ngân hàng của khách hàng.
* bankNumber (String): Số tài khoản ngân hàng của khách hàng.
* email (String): Email của khách hàng.
* name (String): Tên của khách hàng.
* phoneNumber (String): Số điện thoại của khách hàng.
* createdDate (LocalDateTime): Ngày tạo bản ghi.
* createdBy (String): Người tạo bản ghi.
* lastModifiedDate (LocalDateTime): Ngày cập nhật bản ghi lần cuối.
* lastModifiedBy (String): Người cập nhật bản ghi lần cuối.
* deleted (Boolean): Trạng thái xóa của khách hàng.

**Chú ý:** Nếu không có khách hàng nào, API sẽ trả về một mảng rỗng.

**Xử lý lỗi:**

* **401 Unauthorized:** Nếu yêu cầu không có mã thông báo hoặc mã thông báo không hợp lệ.
* **404 Not Found:** Nếu không có khách hàng nào được tìm thấy.
* **500 Internal Server Error:** Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình xử lý yêu cầu.

Gợi ý: Dữ liệu chủ yếu lấy trong bảng customer trong database, và được lấy lên thông qua entity CustomerEntity

Bài 2) Viết api lấy ra danh sách sản phẩm

Đường dẫn(url): <http://localhost:8080/api/product/all-product>

Method: GET

Response:

**Body:** Một mảng JSON chứa các đối tượng InsuranceProductDTO.

[  
 {  
 "id": 1,  
 "name": "Life Insurance",  
 "description": "Provides coverage for life.",  
 "coverage": "Up to $500,000",  
 "createdDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "createdBy": "admin",  
 "lastModifiedDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "lastModifiedBy": "admin",  
 "deleted": false  
 },  
 {  
 "id": 2,  
 "name": "Health Insurance",  
 "description": "Covers medical expenses.",  
 "coverage": "Up to $200,000",  
 "createdDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "createdBy": "admin",  
 "lastModifiedDate": "2023-08-19T12:34:56",  
 "lastModifiedBy": "admin",  
 "deleted": false  
 }  
]

### Mô tả các trường dữ liệu:

* id (Long): ID của sản phẩm bảo hiểm.
* name (String): Tên của sản phẩm bảo hiểm.
* description (String): Mô tả về sản phẩm bảo hiểm.
* coverage (String): Mức độ bảo hiểm của sản phẩm.
* createdDate (LocalDateTime): Ngày tạo bản ghi.
* createdBy (String): Người tạo bản ghi.
* lastModifiedDate (LocalDateTime): Ngày cập nhật bản ghi lần cuối.
* lastModifiedBy (String): Người cập nhật bản ghi lần cuối.
* deleted (Boolean): Trạng thái xóa của sản phẩm bảo hiểm.

### Xử lý lỗi:

* **401 Unauthorized:** Nếu yêu cầu không có mã thông báo hoặc mã thông báo không hợp lệ.
* **404 Not Found:** Nếu không có sản phẩm bảo hiểm nào được tìm thấy.
* **500 Internal Server Error:** Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình xử lý yêu cầu.

Gợi ý: Dữ liệu lây trong bảng insurance\_product và được tạo bởi entity InsuranceProductEntity